

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2022/HS-ST
Ngày: 22 -12 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ngọc

Ông Trần Đỗ Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 229/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

- Đinh Văn L (tên gọi khác: L già), sinh năm 1990 tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp 1, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn C và bà Đỗ Thị N; Bị cáo có vợ là Kiều Thị B và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/7/2022. Bị cáo có mặt.

- Trương Quốc K, sinh năm 1990 tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Khóm 4, Phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có vợ là Lâm Thị Thu T và có và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/7/2022. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Văn L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên nảy sinh ý định mua ma túy về phân nhỏ bán lại cho người nghiện kiếm lời. Từ ngày 08 đến ngày 15/7/2022, L đã mua ma túy của Hùng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) về chia nhỏ nhỏ rồi giao cho Trương Quốc K mang bán lại cho Thông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 02 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 08/7/2022, Thông điện thoại cho L hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng, L đồng ý và hẹn giao bán ma túy tại khu vực ngã ba Cây Dầu, xã Phú Hội, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, L giao ma túy cho K đến điểm hẹn bán cho L và nhận tiền mang về cho L. L trả công K 100.000 đồng.

Lần 2: Ngày 15/7/2022, cũng với cách thức và địa điểm như lần 1, L tiếp tục giao ma túy cho K mang đến khu vực ngã ba Cây Dầu, xã Phú Hội đến bán cho Thông 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô biển số 43X5 – 1939 mang gói ma túy đến điểm hẹn nhưng chưa bán được thì bị Công an xã Phú Hội phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Nghe tin K bị bắt, L đến Công an thị trấn H, huyện N đầu thú và giao nộp 02 gói ma túy L đang cất giấu để bán.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ của Trương Quốc K:

+ 01 gói nylon màu trắng kích thước khoảng 1,5 x 4,5 cm, được hàn kín hai đầu bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng;

+ 01 (một) nón bảo hiểm;

+ 01 xe mô tô Wave màu xanh biển số 43X5 – 1939;

- Thu giữ của Đình Văn L:

+ 01 gói nylon màu trắng kích thước khoảng 07 x 04 cm được hàn kín hai đầu bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng;

+ 01 gói nylon màu trắng kích thước khoảng 03 x 01 cm được hàn kín hai đầu bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng;

+ 01 điện thoại di động Nokia màu đen của L dùng liên lạc mua bán ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1409/KLGD-PC09 ngày 21/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 có các chữ kí và họ tên của Phạm Bá Hình, Trương Quốc K và hình dấu tròn màu đỏ Công an xã Phú

Hội, huyện N, tỉnh Đồng Nai gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4004 gam loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M21 có các chữ kí và họ tên của Đặng Văn Mãi, Đinh Văn L và hình dấu tròn màu đỏ Công an thị trấn Hiệp Phước, huyện N, tỉnh Đồng Nai gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,7151 gam loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 209/CT.VKS-NT ngày 15/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Đinh Văn L và Trương Quốc K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đinh Văn L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Trương Quốc K từ 07 đến 07 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, 01 nón bảo hiểm của Trương Quốc K.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Đinh Văn L.

Tuyên buộc Đinh Văn L nộp số tiền tiền thu lợi bất chính là 400.000đ và buộc bị cáo Trương Quốc K nộp số tiền thu lợi bất chính là 100.000đ để sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo Đinh Văn L và Trương Quốc K không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đinh Văn L tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về lo cho con nhỏ.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trương Quốc K tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đinh Văn L và Trương Quốc K đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào các ngày 08 và ngày 15/7/2022 tại khu vực ngã ba Cây Dầu, xã Phú Hội, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Đinh Văn L và Trương Quốc K đã 02 lần bán ma túy cho Thông (chưa rõ lai lịch), trong đó:

Lần 1: Ngày 08/7/2022, L giao K bán cho Thông 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. L hưởng lợi 400.000đ; K hưởng lợi 100.000 đồng.

Lần 2: Ngày 15/7/2022, L tiếp tục giao cho K 01 gói ma túy có khối lượng 0,4004 gam loại Methamphetamine để K mang bán cho Thông. Khi K đang mang ma túy đi bán nhưng giao được cho người mua thì bị bắt quả tang.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Đinh Văn L và Trương Quốc K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo L là người rủ rờ và trực tiếp thực hiện hành vi tội, bị cáo K là người giúp sức tích cực cho L. Các bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn mua bán trái phép chất ma túy để có tiền tiêu xài, sử dụng ma túy nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, các bị cáo khai không có việc làm nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, các bị cáo L và K tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có con nhỏ, chưa có tiền

án, tiền sự, bị cáo L đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật (ma túy) còn lại sau giám định và 01 nón bảo hiểm của Trương Quốc K

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Đinh Văn L do sử dụng vào việc phạm tội.

- Tuyên buộc bị cáo Đinh Văn L giao nộp số tiền 400.000 đồng và buộc bị cáo Trương Quốc K giao nộp số tiền 100.000đ là tiền các bị cáo có được do thực hiện hành vi phạm tội để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với người đàn ông tên Hùng đã bán ma túy cho các bị cáo do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 43X5-1930 do chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo L và bị cáo K phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn L và Trương Quốc K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đinh Văn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2022.

Xử phạt bị cáo Trương Quốc K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2022.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 1409/KLGD-PC09 ngày 21/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (mẫu vật ma túy còn lại sau giám định) và 01 nón bảo hiểm.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo Đinh Văn L.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện N đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2022).

Buộc bị cáo Đinh Văn L phải giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Trương Quốc K phải giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Đinh Văn L và Trương Quốc K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm